

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

720.959 775

ĐC

NH 556 NG

NHỮNG
ngôi
nhà cổ
tiêu biểu

Ở ĐỒNG NAI



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Những
ngôi nhà

C tiêu biểu
ở Đồng Nai

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

๙๐๘

Những
ngôi nhà
tiêu biểu
ở Đồng Nai

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỦ BIÊN
Lưu Văn Du

BIÊN SOẠN NỘI DUNG

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Lê Xuân Hậu

Trần Minh Trí

Nguyễn Trần Kiệt

Nguyễn Thị Tuyết Trinh

Vũ Văn Thuận

KIẾN TRÚC NHÀ Ở DÂN GIAN TRUYỀN THỐNG TRÊN ĐẤT ĐỒNG NAI

Bên cạnh những di tích minh chứng chiều dài lịch sử hơn 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, sự hiện hữu của những ngôi nhà cổ đã góp phần quan trọng phản ánh nét văn hóa đặc thù của các thế hệ cư dân sinh sống trên vùng đất này. Hình thái kiến trúc, cách bày trí, quy ước nề nếp sinh hoạt, tuổi thọ các ngôi nhà cổ... thực sự trở thành vốn di sản văn hóa quý giá. Trong đó có không ít ngôi nhà được xây dựng từ giữa cuối thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX.

Qua các nguồn sử liệu cho thấy những buổi đầu khai hoang lập làng, Biên Hòa - Đồng Nai đã nhanh chóng trở thành vùng đất thịnh vượng, mỗi nơi có đến vài chục hộ giàu có và lúa thóc đã trở thành hàng hóa. Cù Lao Phố là xứ đô hội, trung tâm giao dịch thương mại trong và ngoài nước. Do vậy, các công trình kiến

trúc dân sự cũng đã phát triển ở mức tương xứng. Và lại, Biên Hòa - Đồng Nai là vùng đất có nhiều vật liệu xây dựng từ các chủng loại gỗ quý (gỗ, cẩm xe, cẩm lai...), mây, tre, đá... trong thiên nhiên đến gạch, ngói đều là sản phẩm được sản xuất tại chỗ với số lượng dồi dào. Đây là điều kiện thuận lợi cho công việc xây dựng nhà ở, các công trình kinh tế, kiến trúc tôn giáo - tín ngưỡng v.v...

Năm 1998, dưới sự đồng ý của Cục Bảo tồn Bảo tàng (nay là Cục Di sản Văn hóa), Sở Văn hóa - Thông tin Đồng Nai (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Nhà Bảo tàng đã phối hợp với Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, các chuyên gia Trường Đại học nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản) tiến hành điều tra khảo sát nhà ở cổ truyền thống trên toàn địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả là 401 ngôi nhà được điều tra, khảo sát và trong đó có 25 nhà được chọn để vẽ ghi, 76 nhà có niên đại xây dựng trước năm 1900. Tuy nhiên, những cứ liệu, cơ sở xác định niên đại ngôi nhà một cách khoa học nhất hầu như không còn mà thông qua truyền khẩu, trí nhớ của chủ nhân và căn cứ vào lối kết cấu truyền thống nội thất được bảo lưu. Mặt khác, những ngôi nhà cổ hiện tồn đa phần phản ánh kiểu thức kiến trúc của lớp người khá giả, giàu có ở Đồng Nai thời trước mà hiếm thấy của tầng lớp bình dân.

Mật độ nhà cổ tập trung nhiều nhất ở các xã Hiệp

Phước, Phú Hội, Phước Thiển (huyện Nhơn Trạch); Tân Bình, Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu); Hiệp Hòa, Bửu Hòa, An Hòa (thành phố Biên Hòa)... Ở một số phường xã khác tuy không nhiều về số lượng nhưng cũng không ít ngôi nhà chuyển tải giá trị lịch sử và nghệ thuật kiến trúc thật đặc sắc như nhà ông Nguyễn Văn Ân (phường Thống Nhất), ông Nguyễn Háo Thoại (phường Quyết Thắng), ông Nguyễn Văn Hảo (xã Thanh Phú - Vĩnh Cửu)...

Nhà cổ ở Đồng Nai về cơ bản có những đặc điểm chung với các nhà cổ ở Nam bộ, đều được xây dựng theo kiểu thức kiến trúc chung của Đàng Trong. Kiểu thức kiến trúc nhà cổ truyền thống ở Đồng Nai phổ biến là nhà rường (xuyên trính) và nhà rọi (nọc ngựa - nhà cột giữa). Được ưa chuộng, mang tính truyền thống, tiêu biểu là dạng nhà chữ đình (một ngang - một dọc) và sắp đọi (nhà trên nhà dưới nối tiếp nhau). Việc chọn kiểu để xây dựng không phụ thuộc vào tuổi tác hay địa vị xã hội mà do sở thích của chủ nhà và vị thế của khu đất. Thông thường là ba gian hai chái, ít thấy nhà năm gian hai chái. Đa phần vẫn còn giữ được mái ngói âm dương lợp thành hai lớp càng làm tăng vẻ cổ kính, phù hợp với kết cấu tổng thể và nội thất căn nhà. Nguyên vật liệu tạo nên bộ khung cùng các mảng chạm khắc trang trí đều sử dụng những loại gỗ quý như gỗ mật, gỗ đỏ, cẩm lai, cẩm xe, bằng

lăng... vốn phong phú ở rừng miền Đông Nam bộ. Ở nông thôn nhà được xây dựng thường hài hòa với tự nhiên: Một số nhà có đặc điểm đáng chú ý như chuông hướng đông, nam, quay mặt ra sông, ruộng, vườn, ngõ không vào thẳng cửa chính; sân trước sân sau đều rộng; hàng rào thẳng, với các loại cây chè cát, dâm bụt, quít dại; trước sân bày nhiều chậu hoa kiểng, nhiều nhà bày hòn non bộ. Ở đô thị, nhà ở theo dãy phố, dù hẹp cũng xếp đặt có chỗ bày hoa kiểng.

Theo kiến trúc xây dựng, nhà ở cổ truyền thống ở Đồng Nai gồm các kiểu chính (dựa vào vị trí các đòn dông của nhà trên và nhà dưới có hình dạng trùng hợp với hình dạng của chữ Hán):

- Nhà chữ đinh (丁): Là dạng nhà phổ biến được ưa chuộng nhất, chiếm 44% trong 401 nhà đã điều tra. Nhà chữ đinh phân rõ hai khu vực: Nhà trên nằm ngang, nhà dưới nằm dọc hông và liền kề sao để hai đòn dông của hai nhà thẳng góc với nhau tạo thành hình dạng chữ đinh (丁) hay hình dạng chữ T. Có khi nhà dưới cách nhà trên một thảo bạt hay mái ngang. Biến thể kiểu nào thì trông ngói cũng thấy cân xứng, rõ dạng chữ đinh. Nếu nhà dưới nằm bên hông phải thì gọi là đinh thuận "lưỡng hợp: một âm, một dương" không quá chú trọng vào chi tiết, quy tắc kiến trúc bởi lẽ dạng nhà chữ đinh tự nó đã là một ngang - một dọc, tức là đã hội đủ một âm - một dương (cái đạo vợ

chông, hiểu rộng ra là của trời - đất, vũ trụ - càn khôn). Đây là triết lý của kiểu nhà chữ đình khá phổ biến ở Nam bộ.

Nhà trên luôn chiếm vị trí và diện tích ưu tiên nhất vì là nơi thờ cúng và tiếp khách, đồng thời cũng là nơi nghỉ ngơi của các thành viên nam giới trong gia đình. Thông thường nhà ba gian hai chái thì gian giữa thờ Thần - Phật, hai gian bên thờ ông bà, cha mẹ. Phòng khách chiếm toàn bộ không gian phân nửa phía trước của nhà trên. Hai gian chái phần phía sau là hai buồng ngủ. Không gian chạy dọc ba gian sau bàn thờ thường là kho lưu giữ tài sản quý của gia đình, nhưng nhiều khi cũng dùng làm phòng ngủ.

Phần nhà dưới là nơi sinh hoạt hàng ngày của gia đình như tiếp khách thân quen, ăn cơm, nấu nướng, đồng thời cũng là nơi chứa thóc lúa và gia công những sản phẩm nông nghiệp khác. Bố cục mặt bằng của nhà chữ đình cho phép dễ dàng và linh hoạt sắp xếp mọi sinh hoạt của gia đình và các hoạt động sản xuất, cũng vì vậy kiểu nhà này được nhân dân mọi tầng lớp ưa thích. Một số nhà mới xây dựng trong những năm 90 của thế kỷ qua cũng vẫn còn khai thác hình dạng kiến trúc và mặt bằng của kiểu nhà chữ đình.

- Nhà chữ nhị (二) hay nhà sắp đọi: Cũng gồm nhà trên và nhà dưới, có kiểu xây dựng như chén xếp trong tủ. Nhà trên và nhà dưới nối tiếp nhau, mặt tiền

hẹp nhưng có chiều sâu, đòn dông của nhà trên và nhà dưới song song với nhau. Thông thường nhà trên và nhà dưới đều là nhà ba gian có chiều ngang bằng nhau và chiều sâu nhà trên lớn hơn chiều sâu nhà dưới, không có hai gian chái hai bên. Nhà trên là nơi thờ cúng tổ tiên, tiếp khách, hai gian kế sát, hai tường đầu hồi là hai phòng ngủ. Sau bàn thờ là lối đi xuống nhà dưới. Nhà dưới là nơi cất chứa lương thực, nấu nướng, ăn cơm... của gia đình trong sinh hoạt thường nhật. Tuy nhiên cũng có một số trường hợp để có thể quan sát công vào nhà từ nhà dưới, phần nhà dưới được xây nhô dài hơn nhà trên và phần nhô ra có cửa đi để việc đi lại không phải thường xuyên qua nhà trên. Nhà sắp đọi cũng là kiểu nhà được dân ưa thích. Ở Đồng Nai, kiểu nhà này chiếm khoảng 23% trong 401 nhà được điều tra khảo sát.

Do nhà trên và nhà dưới xây áp sát nhau nên nhà dưới thường thiếu ánh sáng và thông gió tự nhiên. Để khắc phục nhược điểm này và cũng để làm cho các sinh hoạt có tinh riêng biệt cao hơn, một số biến thể của các kiểu nhà chữ đình, nhà sắp đọi đã được sáng tạo thêm như nhà chữ đình, nhà sắp đọi có sân tương (sân trong), có thảo bạt, có nhà cầu nổi.

Nhà chữ đình có sân tương là nhà có nhà trên và nhà dưới cách nhau bằng một sân hẹp và dài, có chiều rộng từ 2 đến 3m. Chiều dài sân bằng chiều dài nhà

dưới và cả chiều sâu nhà trên. Khoảng sân lộ thiên nhỏ này được nối với nhau bằng hành lang có mái che. Mặt sân luôn thấp hơn mặt sàn nhà trên và nhà dưới.

Ngoài ra, một biến thể khác là nhà chữ đình có nhà cầu nối. Trong kiểu nhà này, nhà trên và nhà dưới nối với nhau qua một gian trung gian là gian nhà cầu. Gian này trải dài suốt chiều dài nhà dưới và chiều sâu nhà trên. Mục đích của gian nhà cầu nhằm để tránh khách lạ đi trực tiếp vào nhà trên, nơi thờ cúng của gia đình.

Nhà chữ đình và nhà sắp đọi có thảo bặt là nhà có gian thảo bặt xây ngay phía sát trước mặt nhà trên, nhằm tạo thêm một gian để tiếp khách đặc biệt đối với nhà sắp đọi gần chợ hay trong khu buôn bán, gian thảo bặt trở thành gian bán hàng. Sườn của gian thảo bặt có trính đâm từ cột hàng ba của nhà trên ra, nên gian thảo bặt chỉ có một hàng cột ở mặt nhà. Chiều ngang của gian thảo bặt có thể ngắn hơn hoặc dài hơn chiều ngang nhà trên.

- Nhà chữ nhất (一): Phổ biến ở Đồng Nai là ba gian hai chái; ba gian hai chái thảo bặt; ba gian hai chái đôi. Chưa tìm thấy nhà năm gian hoặc năm gian hai chái, một gian hai chái. Kiểu nhà có chái đôi hỏi phải có cây gỗ dài, to để làm cột cho ba gian giữa. Nhà dưới của kiểu chữ nhất được bố trí xung quanh nhà chính tùy thuộc vào yêu cầu của từng nhà.

Về hình thức kết cấu bộ khung nhà cũng giống như ở Nam bộ, nhà cổ truyền thống ở Đồng Nai có hai kết cấu cơ bản là kết cấu nhà rường và kết cấu nhà rọi.

Nhà rường còn gọi là nhà xuyên trính, đâm trính hay trính chống và trong dân gian còn gọi là kết cấu chày - cối. Dạng nhà này có hai hàng cột cái (cột hàng nhất) bố trí hai bên phải trước và phía sau đòn dông tạo một không gian giữa nhà dọc theo chiều ngang nhà, kể đến hai hàng cột hàng nhì và hàng ba phía trước, phía sau và thông thường có hàng cột hiên trước nhà. Như vậy nhà rường có sáu hàng cột chính và một hàng cột hiên. Từng cặp cột cái tiền, hậu được nối liền với nhau bằng một đoạn gỗ xuyên ngang gọi là trính. Một trụ gỗ được gắn ở mặt trên cây trính và chống thẳng lên tới điểm giao nhau của hai đoạn kèo cuối ngay dưới đoạn đòn dông được gọi là cây chống (trống). Cây chống thường có hình dáng một bầu rượu hay hình dáng cái chày và được đặt trên một cái đầu gỗ hay còn gọi là cái cối. Cũng vì hình dạng như vậy nên được gọi là kết cấu chày - cối. Quan niệm dân gian ở đây muốn mượn hình dáng chày - cối để thể hiện yếu tố âm dương hòa hợp như linga và yoni. Kết cấu xuyên trính làm cho bộ khung nhà cứng cáp, chắc chắn và tạo không gian giữa nhà thông thoáng. Kết cấu này đòi hỏi kỹ thuật thi công phức tạp, tinh vi, dụng cụ tốt, đội ngũ thợ phải có tay nghề cao mới ráp

nối được cột, kèo, trính, chống với nhau một cách khít khao. Kết cấu nhà rường chiếm 42% trong số 401 nhà được khảo sát ở Đồng Nai.

Nhà rọi còn được gọi là nhà cột giữa hay nhà nọc ngựa, chỉ có một hàng cột cái (cột hàng nhất) chống thẳng lên tới đòn dông và có hai hàng cột hàng nhì, hàng ba ở phía trước và phía sau hàng cột cái. Như vậy nhà rọi có ba hàng cột chính và thường phía trước có thêm hàng cột hiên. Nhược điểm của bộ khung này là hàng cột giữa phá vỡ không gian trung tâm theo chiều dọc chiều ngang ngôi nhà và chia đôi không gian ngôi nhà ra làm hai phần trước - sau đều nhau. Điều này dẫn tới việc bố trí dễ bị khuôn sáo, kém linh động. Ngoài ra về mặt kết cấu bộ khung bị yếu đối với tác động của lực ngang. Để gia cố cho nóc nhà vững chắc, “đòn chạy” hay còn gọi là “xà đầu” được lắp thêm ở phía dưới đòn dông chừng 30cm đến 40cm và song song với đòn dông. Trong thực tế, thay cho đòn chạy những khuôn bông được gắn vào giữa hai cột và đồng thời trang trí cho không gian thờ. Ưu điểm của dạng nhà rọi là kết cấu đơn giản, dễ thi công và được vận dụng xây dựng phổ biến trong dân gian, chiếm 43,5% trong số 401 nhà được điều tra khảo sát.

Nhà cổ hiện hữu ở Đồng Nai có thể phân thành hai dạng thức: “nhà Tây” và “nhà gỗ chạm truyền thống”.

Khi có kỹ thuật kiểu châu Âu, số nhà được xây dựng theo phong cách kiến trúc phương Tây dần xuất hiện. Đó là dạng nhà hình hộp, cao, rộng, thoáng đãng, tường xây bằng gạch, nền lát gạch hoa hay xi măng, mái lợp ngói vảy cá hoặc để bằng. Nội thất trang trí có sự kết hợp, dung hòa giữa truyền thống và hiện đại, khá đẹp mắt, phần nào phản ánh vị thế giàu sang của gia chủ. Toàn bộ ngôi nhà toát lên vẻ bề thế uy nghi. Hiện nay nhiều ngôi nhà cổ “kiểu Tây” vẫn được bảo quản tốt như nhà Đốc phủ Võ Hà Thanh (phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa - dựng trước 1900); từ đường họ Tống Đình (xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa - dựng trước 1897); nhà ông Đặng Phùng Thiện (phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa - dựng trước 1900); từ đường Đào Phủ (xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu - dựng khoảng 1900)...

Nhà gỗ chạm truyền thống số lượng khá nhiều, đặc trưng cho kiến trúc nhà cổ ở Đồng Nai. Kiểu thông dụng là bộ khung nhà lớn và hơi dốc, dáng vòm khum thuận theo khum vòm trời thể hiện nhân sinh quan về đại vũ trụ, cốt tim sự vững chãi ở bề rộng mà không tìm sự đồ sộ ở bề cao, vị trí quyền lẩn vào cảnh quan xung quanh một cách hài hòa. Kiến trúc nhà sử dụng toàn gỗ nên chủ nhân dường như ít chú trọng đến sự tiện dụng của ngôi nhà mà quan tâm nhiều hơn đến giá trị mỹ thuật thể hiện ở từng đường cong của

cây trính, từng nét chạm của bao lam, từng lá dung ở đuôi vì kèo... Đây thật sự là công trình chạm khắc nghệ thuật đặc sắc, điêu luyện, được nghệ nhân gia cố công phu, tinh tế. Nét nổi bật trong kiến trúc nhà cổ là sự vận dụng bố cục chặt chẽ các hạng mục chạm khắc để tài cổ điển và những quy định nơi sinh hoạt, trú ngụ của các thành viên trong gia đình theo thứ bậc, giới tính cũng như sự phân chia “nội tự - ngoại khách” phân minh. Ở đó, không gian trang trọng nhất, đẹp nhất dành thờ tổ tiên và tiếp khách, chủ nhân khiêm tốn ở gian sau, gian bên; vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng; vừa nối kết hiện tại và quá khứ, người sống và tổ tiên, gia đình với họ hàng thân hữu.

Nét đặc trưng ở phần trang trí nội thất, thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu là những bức chạm được bảo lưu nguyên trạng toàn bộ các hạng mục trong nhà như kèo cột, bao lam thần vọng, liễn đối, các tấm bức bàn, khung cửa, khám thờ, các ô khung ở đầu vách ngăn... dù trở thủng hay chạm lộng đều được thể hiện khéo léo, để tài phong phú, kỹ pháp đa dạng. Chủ đề phổ biến là tứ linh, nho sóc, trúc tước, bát bửu, dây lá hóa rồng, lưỡng long tranh châu, từng lộc, mai, lan, cúc, trúc, hoa điều, Phật thủ, dơi thủ quyền có chạm nổi chữ thọ... được tạo tác với trình độ khá cao. Ngay các mối nối giữa hai kèo cũng là dịp để các nghệ nhân trở tài. Khung cửa hiên trên mặt

nhà và khung cửa buồng luôn luôn được chạm trổ tinh vi khéo léo với những cánh hoa mềm mại, những trái lựu, trái đào... hay với những khuôn bông trong đường nét chạm vô cùng tinh xảo. Đặc biệt những bức bao lam trước gian thờ được chạm lộng khéo léo với những chim phượng, chim trĩ, tùng lộc, chữ thọ, hoa, mai, cúc, trúc... đều là biểu tượng của hạnh phúc, an khang, thịnh vượng, trường thọ. Nghệ thuật điêu khắc trên các bức bao lam, liễn đối, đuôi vì kèo... luôn thể hiện một trình độ nghệ thuật cao, mang đậm dấu ấn của những cánh thợ chạm nổi tiếng ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Nhiều nhà cổ không chỉ đơn thuần là nơi ở và sinh hoạt hàng ngày mà còn là những tác phẩm nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc, xứng đáng để được thưởng ngoạn.

Ở Đồng Nai, nhiều ngôi nhà cổ khá tiêu biểu đến nay gần như vẫn giữ được nguyên trạng của thời mới xây dựng như nhà ông Đào Mỹ Thiển (Phú Hội - Nhơn Trạch - dựng trước 1900); Nguyễn Văn Sao (phường Bửu Hòa, Biên Hòa - dựng khoảng 1890); Nguyễn Văn Ân (phường Thống Nhất, Biên Hòa - dựng trước 1900); Nguyễn Thị Hòa (xã Hiệp Hòa, Biên Hòa - dựng khoảng 1879); Phan Văn Sòi (Hiệp Phước, Nhơn Trạch - dựng trước 1900); Mã Thị Tám (Phú Hội, Nhơn Trạch - dựng trước 1890); Nguyễn Văn Hảo (Thạnh Phú, Vĩnh Cửu - dựng 1916)...

Với nội dung chuyển tải, những ngôi nhà cổ truyền thống hiện hữu ở Đồng Nai thật sự là vốn di sản văn hóa quý giá, rất cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị vật thể, phi vật thể đến mọi tầng lớp quần chúng nhân dân hiện nay cũng như mai sau.

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

Thường
ngôi nhà
C
nêu kiêu
ở Đồng Nai

NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG HUỲNH VĂN SAO

(Phường Bửu Hòa - thành phố Biên Hòa)

Nằm bên hữu ngạn sông Đồng Nai, phường Bửu Hòa là vùng đất “sơn thủy hữu tình”, trước có sông quanh năm nước chảy hiền hòa, sau lưng có núi Châu Thới sườn thoải mềm mại. Lịch sử vùng đất này kể từ khi con người đến khai phá tạo ra nhiều kỳ tích, sản sinh ra nhiều nhân kiệt nay đã trở thành huyền thoại. Bửu Hòa không có các loại bưởi thơm ngon nổi tiếng như Tân Triều hay Cù Lao Phố, không có sầu riêng, vú sữa, chôm chôm nức tiếng như Long Thành, nhưng từ xưa vẫn được biết đến là vùng đất tồn tại nhiều ngành nghề thủ công truyền thống như nghề gốm, nghề mộc, làm đồ trang sức, nghề làm bún, làm bánh... Sản phẩm làm ra rất đa dạng, được tiêu thụ khắp một vùng rộng lớn ở Nam bộ.

Những bậc tiền nhân đến mảnh đất này sinh cơ lập nghiệp, khai phá vùng đất hoang sơ tiềm ẩn đầy hiểm nguy, thách thức với hai bàn tay và sự sáng tạo trong quá trình lao động đã tạo dựng những thành quả vô cùng to lớn về văn hóa vật chất và tinh thần để lại cho các thế hệ con cháu hôm nay và mai sau. Những thành quả

đáng trân trọng ấy được thể hiện thông qua hệ thống các di tích của thời kỳ khai hoang mở đất như đình, chùa, miếu, nhà ở và nhiều nghề thủ công tồn tại vài ba thế kỷ. Trong đó nhà ở là một trong những công trình kiến trúc dân dụng được xây dựng cách nay hàng trăm năm bằng chính những bàn tay tài hoa và óc thẩm mỹ tuyệt vời của các nghệ nhân, qua thời gian kiểm chứng thử thách, ngày nay nó trở thành loại hình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, hấp dẫn mang đặc trưng của vùng Nam bộ, cần được bảo tồn, gìn giữ cho muôn đời sau.

Toạ lạc tại số K2/54 ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa là ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn Sao (Sáu Sao), được xây dựng vào những năm cuối thế kỷ XIX. Đã qua năm đời cư ngụ, ngôi nhà trở thành một biểu tượng thiêng liêng của các thành viên trong gia đình, nơi con cháu đi về trong những ngày giỗ, tết thấp nén nhang tưởng nhớ công đức của tổ tiên, ông bà đã dày công tạo dựng, ngôi nhà còn là nơi lưu giữ những kỷ vật gia truyền của gia đình họ Huỳnh, như vẫn còn đó sự tôn nghiêm của nề nếp gia phong mà tổ tiên, ông bà vẫn ngày ngày khuyên dạy con cháu hôm nay.

Ngôi nhà thờ ban đầu được cất kiểu chữ đình (T), nhà trên tức phần nhà thờ là nét dọc, nhà dưới là nét ngang của chữ đình, trên khuôn viên khoảng hai ngàn mét vuông, phần nhà chiếm diện tích 216m² quay ra sông

Đồng Nai theo hướng “minh đường thủy tụ”⁽¹⁾, tức hướng đông. Trải qua thời gian hơn 100 năm dưới sự hủy hoại của thời tiết, mối, mọt, phạm vi sử dụng của ngôi nhà bị thu hẹp so với ban đầu, phần nhà ngang (nhà dưới) đến nay không còn, nhà trên đã được sửa chữa lớn trước năm 1975, phần lớn ván bao quanh nhà và vách ngăn thay thế bằng tường gạch, hệ thống cột gỗ hiên trước được thay bằng cột xây gạch chịu lực đỡ mái hiên. Tuy nhiên, về kết cấu và trang trí của ngôi nhà vẫn đầy đủ các yếu tố để làm nên một di tích kiến trúc nghệ thuật đặc sắc.

Nhà chính được xây dựng theo kiến trúc ba gian hai chái, bốn mái, được chống đỡ bởi hệ thống cột vững chãi, trừ hàng cột gạch hiên trước cả thảy có 36 cột tròn chủ yếu là gỗ gõ mật, bằng lạng, được bố trí thành 6 hàng dọc và 6 hàng ngang, chân cột kê tầng, nền nhà lát gạch tàu, nhà lợp ngói âm dương. Khung nhà được kết cấu theo kiểu xuyên trính có nhiều ưu điểm so với các kiểu nhà cổ truyền ở chỗ bộ khung sườn cứng cáp, lòng nhà rộng rãi, tuy nhiên trong kết cấu lại đòi hỏi nhiều bố cục và sự tinh vi khéo léo. Cây xuyên chạy chỉ thẳng tắp nối kết ba gian nhà chính, cây trính uốn cong nối hai cột cái theo chiều vì kèo, nối giữa đỉnh trính với đầu hai kèo giao nhau là mô típ chày cối với cánh dơi bao bọc được tạc đẽo, chạm trổ khéo léo, mang ý nghĩa hài hòa

(1) Theo phong thủy trước nhà có nước tụ trong sáng như gương để nuôi dưỡng khí mạch của đất, trước nhà có mặt nước rộng thì gia chủ sẽ làm ăn phát tài, gặp nhiều may mắn.

âm dương. Tất cả các đầu vì kèo được chạm trổ kiểu đầu rồng cách điệu, thân kèo chạm trổ hoa văn theo mô típ tứ quý mai - lan - cúc - trúc. Đặc biệt những lá dung ở đuôi kèo vươn xòe như đuôi cá, hai bên hông đuôi kèo chạm trổ hình hoa lá đan xen, hài hòa, uyển chuyển như vươn dài đỡ lấy mái hiên. Tất cả các bộ phận của khung nhà được liên kết với nhau bằng hệ thống con nôm, bắt mộng, chốt vưng chắc. Kiểu nhà này cũng gọi là nhà "Bát Dẫn" vì có đến tám kèo đấm, tám kèo quyết ở hai chái, không có cột đứng vách mà chỉ có vách đỡ phần cuối của mái nhà, tạo cho lòng nhà rộng hoàn chỉnh về mặt kết cấu. Ba gian là nơi thờ tự, tiếp khách, hai gian chái phía ngoài là nơi gia chủ đặt tủ kính cất giữ các đồ vật gia truyền quý giá như bộ sưu tập bình gốm cổ, rồng ngâm ngọc, hồ phù, hạc dẫn con, tất cả được đúc bằng đồng. Mỗi một đồ vật hàm chứa một ý nghĩa riêng được lưu truyền lại qua các đời trong gia đình. Phía trong có cửa đi vào buồng ngủ được nối thông sau vách thờ tạo thành hệ thống buồng kín liên hoàn. Hệ thống ngạch cửa vẫn còn bảo lưu nguyên vẹn và chắc chắn, tất cả có 12 cánh cửa xếp theo thứ tự với các chốt dọc và then ngang cài bên trong.

Cả ba gian nhà được phân chia "nội tự ngoại khách". Phần nội tự nằm giữa hai hàng cột cái của khung nhà, gian giữa trên cao nhất là khám thờ bà Lê Sơ Thánh Mẫu, phía dưới đặt sát tường là ghế thờ Tam vị Táo Quân, phía

ngoài là tủ thờ Cửu Huyền Thất Tổ (tổ tiên chín đời). Hai bên tủ thờ tổ tiên là bàn thờ: gian bên hữu thờ ông bà, gian bên tả thờ cha mẹ. Bàn thờ hai bên thấp hơn tủ thờ tổ tiên, theo trật tự truyền thống với ý nghĩa kính nhường người trên, thể hiện đạo lý của dân tộc Việt. Cả tủ thờ, bàn thờ được chạm cẩn xà cừ công phu, đường nét sắc sảo theo các chủ đề thường gặp trong các mô típ hoa văn truyền thống: Bát Tiên cưỡi mây, hoa lá, dơi ngậm đồng tiền có chữ thọ, mai điều... Ba gian thờ còn đầy đủ các tự khí như: bát nhang, lư đồng hồ phù, lục bình, chò quả, chân đèn hạc dẫn con, bình xông trầm... được sắp xếp theo trình tự truyền thống người Việt. Tất cả đều được duy trì bảo quản qua nhiều đời trong gia đình, những vật thờ tự này không chỉ có ý nghĩa về tâm linh mà còn mang giá trị cao về nghệ thuật điêu khắc và kỹ thuật nghề đúc kim loại của các nghệ nhân xưa, nhưng vượt lên trên hết là ý thức gìn giữ và lễ nghĩa báo đáp tổ tiên của các thế hệ con cháu trong gia đình.

Khu tiếp khách và khu thờ tự được ngăn cách bằng một bức bình phong⁽¹⁾ được ghép lại bằng bốn tấm gốm hình chữ nhật kích thước (40 x 150cm) gắn khung gỗ, mặt ngoài được trang trí các họa tiết hoa văn tứ quý mai - lan - cúc - trúc tượng trưng cho bốn mùa xuân - hạ - thu

(1) Theo quan niệm phong thủy xưa khách đến mang theo họa phúc khó lường từ bên ngoài tác động vào nhà nên bố cục ngôi nhà truyền thống luôn có không gian đệm (hàng hiên, bậc thềm, tiền sảnh) để giảm Trục Xung, rồi chỗ tiếp khách có bình phong che chắn tầm nhìn ngăn luồng di chuyển xuyên vào nhà sau.

- đông, mặt trong vẽ các điển tích của Bát Tiên quá hải. Bàn tiếp khách hình chữ nhật được đặt ở phía ngoài, hai bàn nhỏ hình bán nguyệt nằm hai bên. Trên mỗi bàn đặt một tác phẩm điêu khắc bằng gỗ gõ mặt đen, bóng được chạm trổ tinh vi, sắc sảo đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật điêu khắc, có đầy đủ tứ linh: long - lân - quy - phụng, gắn mỗi hình khối một cặp ngà voi trắng, bóng tạo nên sự tương phản rõ nét giữa gam màu nhưng không làm cho bố cục mất đi sự tinh tế, độc đáo, ngược lại càng làm cho nơi tiếp khách thêm trang trọng và gợi lên sự quyến quý của gia chủ. Riêng bức điêu khắc này thôi cũng góp phần nâng cao giá trị văn hóa mỹ thuật của ngôi nhà. Hai gian bên đặt hai bộ ván ngựa, một bên dành cho gia chủ nghỉ ngơi, một bên chỉ dành riêng cho khách khi đến nhà nghỉ lại. Phía trên treo đèn lồng kiểu Trung Hoa được kết các dây hoa lá kéo về bốn phía cột nhà. Tổng thể khu tiếp khách trong ngôi nhà được bày biện trang trọng nhưng đó không phải là kiểu bày biện phô trương mà là sự trân trọng thông qua thủ pháp trang trí hài hòa giữa các vật dụng trong ngôi nhà.

Nghệ thuật trang trí trong ngôi nhà còn được thể hiện qua các bức hoành phi, liễn đối. Hoành phi gồm ba tấm treo trên cao sát với mái trên cùng của mỗi gian thờ, được khắc chữ nổi, sơn son thếp vàng tạo sự sang trọng và cổ kính. Nội dung tấm hoành phi gian giữa ghi "Huỳnh từ đường", hai gian bên ghi "Đức lưu phương", "Quang thế

trạch” với ý nghĩa tạm dịch: dòng họ Huỳnh, ân đức lưu truyền và tỏa sáng mãi mãi. Liễn đối trong nhà có cả thảy 4 cặp, cặp liễn đối treo trong khu thờ tự được cẩn xà cừ trông lộng lẫy, cổ kính tôn nghiêm. Các cặp liễn đối còn lại đều mang ý nghĩa giáo dục, rèn luyện như cách ca ngợi công đức, đề cao sự chính trực, mong cho gia đình con cháu được sung túc, phúc lộc tràn đầy. Chẳng hạn như cặp đối hai gian bên ngoài:

Nhuận thân nhuận ốc phát việt vu nhân

Tích đức tích kim tài bồi tại kỳ.

Tạm dịch:

Bồi đắp cho bản thân, bồi đắp cho nhà cửa tốt thêm lên là ở con người

Gom góp đức, gom góp của cải, sung túc thêm cho chính mình.

Hay cặp đối ở gian giữa:

Hoa khai đường hạ xuất nhập tráng quan chiêm

Thủy nhiều đình tiền vãng lai nhĩ mục.

Tạm dịch:

Hoa nở sau nhà chính, ra vào tự do chiêm ngưỡng

Dòng nước uốn lượn trước sân, qua lại thoải mái nghe ngắm.

Nhìn chung ngôi nhà đã thể hiện đầy đủ các đặc tính cơ bản của một ngôi nhà truyền thống đó là xem trọng yếu tố tín ngưỡng, truyền thống gia phong và đời sống tâm linh, luôn giữ tỷ lệ hợp lý của các thành phần ngoại tự và nội khách, không thiên lệch, tạo được sự hài hòa, cân bằng âm dương, đạt được sự nghiêm ngặt trong sắp xếp không gian, tạo nên môi trường ấm cúng và nề nếp.

Ngôi nhà cổ truyền thống của gia đình ông Nguyễn Văn Sao là một công trình tiêu biểu của kiến trúc nhà ở truyền thống người Việt. Sự kết hợp giữa cấu trúc chắc chắn với nghệ thuật trang trí độc đáo và công phu có giá trị văn hóa và thẩm mỹ cao nói lên cái tâm của những nghệ nhân xưa, và hơn cả nó lưu giữ và truyền tải được cái hồn đó là ước muốn của các bậc tiền nhân về một cuộc sống ấm no hạnh phúc và sự trường tồn của con cháu đời sau... Những điều ấy đáng cho chúng ta trân trọng.

NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN BỬU KHOA

(Xã Hiệp Hòa - thành phố Biên Hòa)

Xuất phát từ nội ô thành phố Biên Hòa theo hướng quốc lộ 1, qua cầu Rạch Cát rẽ trái về xã Hiệp Hòa, đi theo con đường liên xã tới ấp Nhất Hòa, tọa lạc tại số 72/1 là ngôi nhà được xếp vào một trong hơn 400 ngôi nhà tiêu biểu, kiểu kiến trúc nhà ở truyền thống tỉnh Đồng Nai ⁽¹⁾. Nhà thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Nguyễn Bửu Khoa, họ tên thật là Trần Tấn Khoa (Mười Khoa). Ngôi nhà có diện tích 120m², được xây dựng trên một khuôn viên rộng gần 1000 m², quay theo hướng tây - bắc nhìn ra mặt đường phía trước nhà.

Người xây dựng ngôi nhà là cụ Trần Văn Huê (1891 - 1943) thân sinh ra ông Mười Khoa, người quê ở Thủ Đức. Những năm đầu thế kỷ XX cụ là giáo viên dạy bậc tiểu học ở Biên Hòa, khi xây dựng gia đình được cha vợ lúc đó làm chức Cai tổng cho lại mảnh vườn, dựng tạm căn nhà, lấy chỗ sớm tối đi về tiện bề "an cư lạc nghiệp". Sau bao năm làm ông giáo dạy học, đồng lương thấp kinh tế gia đình rất nhiều khó khăn, nhưng bản thân là một trí thức

(1) Theo số liệu điều tra đợt 1 năm 1998 có sự kết hợp giữa Nhà Bảo tàng Tỉnh Đồng Nai với Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học nữ Chiêu Hòa Nhật Bản.

và rất giỏi tiếng Pháp nên cụ Trần Văn Huê thường kết giao với rất nhiều người có địa vị trong xã hội, chủ yếu là các công chức và các chủ đồn điền người Pháp làm việc tại Việt Nam. Về sau, một chủ đồn điền người Pháp ⁽¹⁾ là người kết giao thân thiết, lâu năm với gia đình, trước khi trở về Pháp đã sang nhượng lại cho cụ Huê một đồn điền khai thác lâm sản ở Bảo Chánh - Xuân Lộc với giá rẻ, có phần ưu đãi, theo thỏa thuận giữa hai bên số tiền sẽ được trả dần 3 năm một lần, đến kỳ bên Pháp sẽ cho người sang lấy tiền, sau ba lần mới trả hết được số tiền. Cụ Trần Văn Huê thôi nghề dạy học, tập trung thời gian, công sức cho việc quản lý đồn điền khai thác lâm sản, chủ yếu khai thác gỗ cung cấp cho Công ty Hỏa xa (Cục đường sắt) và cung cấp gỗ làm nhà, củi đốt cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Đồn điền khai thác ngày càng mở rộng về quy mô, nguồn lợi thu được ngày càng cao, kinh tế gia đình phát triển, tên tuổi ông chủ đồn điền họ Trần giàu sang nổi tiếng cả một vùng, nhất là từ khi ông chủ đó cất ngôi nhà có một không hai vào thời đó ở vùng đất này.

Công việc dựng nhà bắt đầu từ năm 1920, vật liệu làm nhà gồm: gỗ, chủ yếu là gỗ mật, bằng lăng được chuyển về từ đồn điền khai thác, vật liệu mua ngoài có vôi, cát, xi măng, gạch xây tường, gạch tàu lát nền, ngói móc phẳng. Với nhóm thợ thuê tại địa phương, làm liên

(1) Không còn nhớ rõ tên vì giấy tờ sang nhượng lại đồn điền và văn tự liên quan đến ngôi nhà bị thất lạc sau trận lũ lụt năm Nhâm Thìn 1952.

tục trong hai năm hoàn thành vào năm 1922, tổng kinh phí lên tới năm ngàn đồng tiền Đông Dương. Khi hoàn thành ngôi nhà không những trở thành niềm tự hào về thành quả lao động của gia đình mà còn là mơ ước của biết bao người thời bấy giờ.

Quy mô kiến trúc và trang trí của ngôi nhà là sự kết hợp giữa kết cấu, trang trí truyền thống với kết cấu, trang trí được du nhập từ châu Âu vào Việt Nam thời kỳ những năm đầu thế kỷ XX. Nội thất và mặt bằng của ngôi nhà theo truyền thống, kiểu mặt bằng nhà 3 gian mở rộng, không chái, nhà hai mái. Khung nhà thuộc loại xuyên trính vì cây xuyên nổi xuyên tâm các hàng cột chạy theo chiều đòn dông, cây trính nổi hai cột cái theo chiều vì kèo, từ trính nổi lên hai đầu kèo giao nhau là môtip cốt trống được tạc đẽo công phu biểu trưng cho sự hài hòa âm dương, thanh kèo đơn dùng cho một mái dốc, vì kèo đơn giản để mộc không chạm trổ, tất cả đều được gia công từ gỗ bằng lạng. Nhà có bốn hàng cột nhưng chỉ có bốn cột chính (cột cái) ở giữa là gỗ gõ mặt đường kính 40cm màu nâu đen bóng, chân cột kê đá tảng (đá xanh) chống lún đặt âm, trên đắp bằng xi măng vuông vắn xung quanh chân cột. Tất cả các cột còn lại đều là cột gạch có kích thước 300 x 500cm đối với cột rập gạch tường ngăn nhà trên với bếp, phòng ăn và nhà tắm; kích thước 300 x 350cm đối với cột rập gạch ngưỡng của các khung cửa, tường trước ra hiên nhà. Nếu tính cả cột gỗ và cột gạch, trong nhà và ngoài hiên có cả thảy 22 cột

kết hợp với tường chịu lực tạo thế đứng vững chắc cho ngôi nhà. Từ hiên vào nhà có ba buồng cửa chính, cửa lá sách, khung cửa đắp vòm theo kiến trúc Pháp, hai gian bên có hai cửa sổ mở ra hông nhà tạo cho ngôi nhà luôn thông thoáng.

Nội thất ngôi nhà được chia thành ba gian, gian chính giữa có chiều ngang 3.610cm hai gian bên là 3.510cm và 3.080cm. Gian giữa, ngay cửa chính đi vào đặt một bộ bàn ghế, bàn hình chữ nhật kiểu chân nghi với sáu chiếc ghế tựa, chạm trổ tinh xảo hình cầm - kỳ - thư - kiếm dùng làm nơi tiếp khách. Nội tự có tủ thờ được chạm khắc môtip hình vuông - tròn tiếp nối nhau biểu trưng cho trời và đất. Trên tủ thờ hiện còn lưu giữ di ảnh của ông bà Trần Văn Huê. Hai bên di ảnh đặt chò quả và lục bình, tiếp là lư hương, hai chân đèn. Hai bên tủ thờ có hai cửa vòm đi vào hai buồng trong và đi thông xuống bếp, nhà ăn, nhà tắm. Gian bên hữu, phía trong đặt bàn thờ hình vuông được chạm trổ xung quanh môtip hoa văn rất tinh xảo, đa dạng như: hình dơi chớ quyền thư ghi chữ thọ, chim phụng, hoa điều... Đặc biệt ở hai chân bàn được chạm trổ hai đầu long nhìn về hai hướng rất cân đối, riêng mặt chạm này thôi cũng thể hiện rõ tài năng và óc sáng tạo của những nghệ nhân xưa. Trên bàn thờ là di ảnh của ông bà nội, ngoại, lư hương, chân đèn, lục bình, chò quả tất cả đều rất cổ xưa. Ở gian bên tả đặt một kệ thờ gỗ đơn giản để mộc, trên kệ đặt bát nhang và di ảnh những người anh, chị của gia chủ. Theo bày trí ban

đầu, hai gian bên còn có hai bộ ván ngựa, cùng với một số đồ gỗ gia dụng khác hiện nay đã không còn.

Hai buồng gói chiếm phân nửa lòng nhà phía sau của hai gian bên, được ngăn cách với bên ngoài bằng vách ván ngăn, phía trên là vách lá gió được chạm thủng theo hình mắt lưới, và chạy con song tạo cho buồng luôn thông thoáng với bên ngoài mà vẫn giữ được sự kín đáo bên trong. Trang trí các ô khung ở vách ngăn chạm lõng hoa văn hình dơi cách điệu, cành hoa cúc, chạy dài theo khung vách ngăn ở cả ba gian. Đặc biệt, trên mặt tường trong nhà vẽ hình một cảnh nho chạy dài thẳng tắp và liên tiếp giữa các bức tường với nhau, xen giữa hoa lá là những chùm nho sai quả đang trĩu xuống biểu trưng cho phúc - lộc - thọ, sự giàu sang, sự phát triển liên tục và trường tồn, đó là ước nguyện mà các tiền nhân xưa gửi gắm lại đời sau. Nhìn chung, tất cả các mô típ hoa văn trang trí ở vách ngăn, tủ thờ, bàn thờ, mặt tường đều theo kiểu truyền thống mang tính ước lệ, ẩn chứa nhiều ý nghĩa, khẳng định kiểu kiến trúc truyền thống Việt Nam ở các ngôi nhà cổ được xây dựng ở Đồng Nai.

Trải qua thời gian, các liên đới bằng lụa ở các đầu cột đã không còn nguyên vẹn, chỉ còn lưu lại 4 bức hoành phi có từ khi khánh thành ngôi nhà, được các bằng hữu tặng mừng tân gia, ba bức treo trên vách ngăn khu thờ tự, một bức treo ở ngoại khách. Cả bốn hoành phi đều khắc chữ Hán theo lối chữ thảo, được sơn son thếp vàng,

mỗi bức đều có một ý nghĩa riêng. Bức hoành phi treo ở khu tiếp khách có khắc ba chữ *Trần xuân phát* (ý chỉ chủ nhà họ Trần còn trẻ đã làm nên sự nghiệp, 40 tuổi đã cất được nhà), bức chính giữa nội tự với nội dung *Đốc khánh tích quang* (hết lòng hết sức vui mừng), hay bức hoành phi treo gian bên hữu là *Ngưỡng di cao* (ngửa lên trông thấy càng cao)... Tất cả đều chung sự ngợi ca, chúc mừng về sự thành đạt của gia chủ và mong ước sự phát triển đi lên của con cháu đời sau.

Phần hiên nhà, ngoài bốn cột chịu lực đỡ phần mái hiên, còn có các cột nhỏ nằm xen giữa có tính đối xứng, chia đều khoảng cách cột chịu lực, trên đầu hàng cột hiên xây theo kết cấu vòm liên hoàn, trên mỗi vòm đều đắp gờ chỉ uốn cong, phía dưới có lan can nối liền các cột chạy từ cột hiên của cửa chính về hai bên. Trang trí trên vòm hiên và thân cột được đắp theo kiểu hoa văn dây lá mới lạ của châu Âu có niên đại cùng thời với thời gian làm nhà. Nhìn tổng thể ngoại thất của ngôi nhà là một cấu trúc hoàn chỉnh, thể hiện trình độ thẩm mỹ, kỹ thuật cao trong kết cấu và trang trí mang phong cách phương Tây, hết sức lôi cuốn, hấp dẫn, tạo nên một sự sang trọng, quyền quý cho gia chủ của ngôi nhà.

Tổng thể khuôn viên bao quanh ngôi nhà là sự kết hợp hài hòa giữa hồ nước, hòn non bộ, với hệ thống các chậu, kiếng được bố trí sắp xếp dưới những gốc cây trái lâu năm đứng rũ bóng tạo nên một vẻ cổ kính thơ mộng

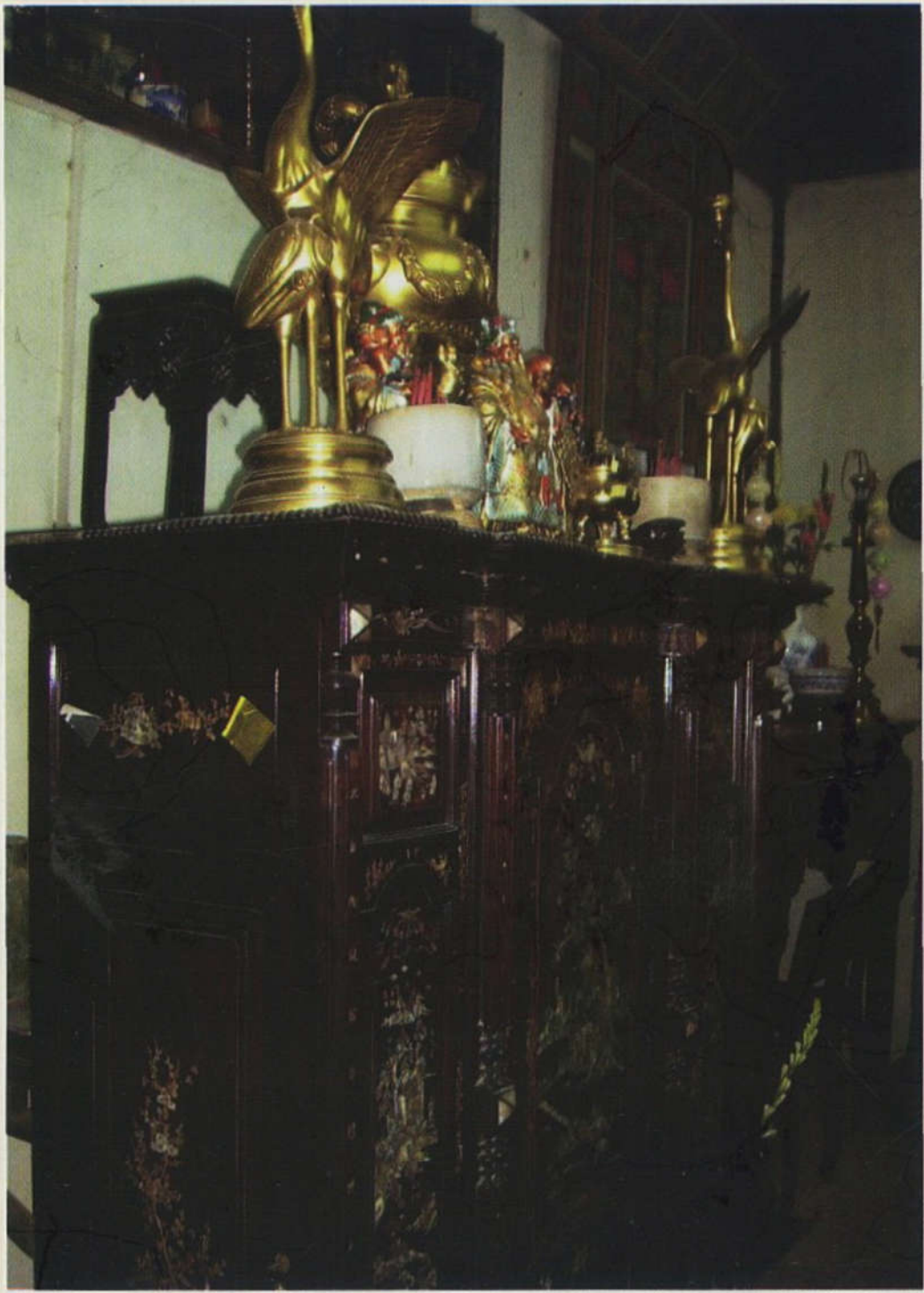
và yên tĩnh cho ngôi nhà. Tất cả làm nên một công trình kiến trúc nghệ thuật vừa độc đáo vừa hấp dẫn.

Đặc điểm nổi bật của ngôi nhà là sự kết hợp giữa kết cấu khung nhà và trang trí nội thất theo truyền thống, với kết cấu trang trí theo một phong cách mới và độc đáo ở phần ngoại thất hiện trước của ngôi nhà.

Đã gần trăm năm qua với sự tác động của tự nhiên, xã hội nhưng kết cấu, cách trang trí của ngôi nhà vẫn được bảo lưu nguyên vẹn như thuở mới tạo dựng. Thời gian đã làm cho rêu phong phủ kín cả mái ngói và tường ngoài, ngôi nhà ngày càng đẹp hơn bởi những giá trị văn hóa, nghệ thuật đang hiện hữu trong từng chi tiết. Hiện nay ngôi nhà được đánh giá là một công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, mang đậm dấu ấn của kiến trúc và trang trí nhà người Việt ở Nam bộ những năm đầu thế kỷ XX. Ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Bửu Khoa là điểm đến của rất nhiều người thích nghiên cứu, khám phá, chiêm ngưỡng về những ngôi nhà truyền thống.



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG HUỲNH VĂN SAO
(*Phường Bửu Hòa - thành phố Biên Hòa*)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG HUỲNH VĂN SAO
(Phường Bửu Hòa - thành phố Biên Hòa)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN BỬU KHOA
(Xã Hiệp Hòa - thành phố Biên Hòa)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN BỬU KHOA
(Xã Hiệp Hòa - thành phố Biên Hòa)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG LÊ THÀNH TÔN
(Xã Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch)



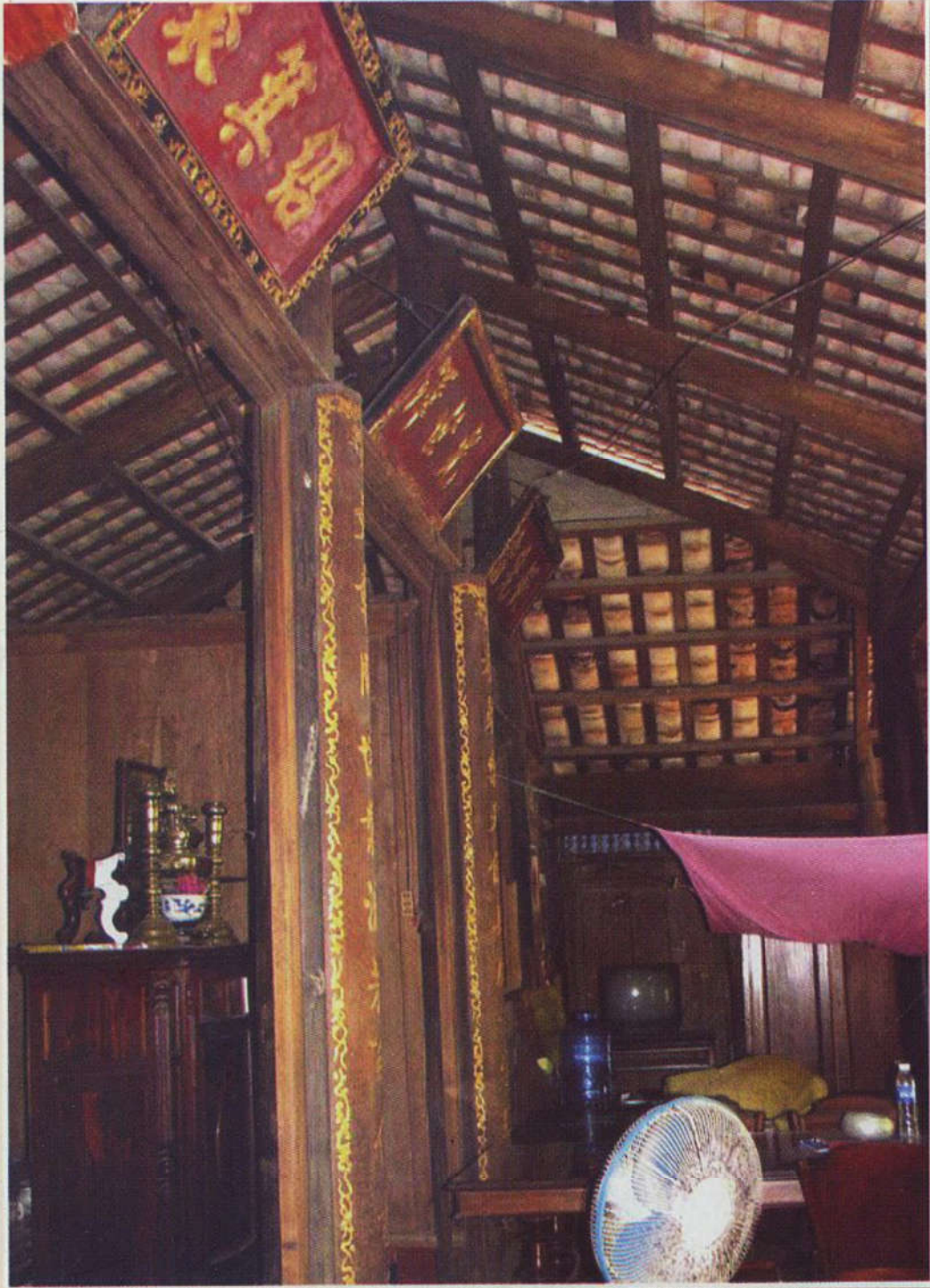
NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN THÔN
(Phường Bửu Hòa - thành phố Biên Hòa)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH ÔNG TRẦN BÁ LỘC
(Xã An Hòa - thành phố Biên Hòa)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH BÀ MÃ THỊ TÂM
(Xã Phú Hội - huyện Nhơn Trạch)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH BÀ MÃ THỊ TÂM
(Xã Phú Hội - huyện Nhơn Trạch)



NHÀ CỔ CỦA GIA ĐÌNH BÀ NGUYỄN THỊ HÒA
(Xã Hiệp Hòa - thành phố Biên Hòa)